

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đã được sửa đổi bổ sung ngày 30/6/2015;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần cảng Thị Nại ngày 21/4/2017,

Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần cảng Thị Nại bắt đầu vào lúc 8 giờ 00, ngày 21 tháng 4 năm 2017 tại Hội trường Diamond, tầng 1 Khách sạn Sài Gòn – Quy Nhơn, 24 Nguyễn Huệ, Tp Quy Nhơn.

Tham dự Đại hội có 92 cổ đông và đại diện được ủy quyền; số lượng cổ phần là: 6.887.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 97% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Sau khi nghe các báo cáo, thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội và kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2016, kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2017, cụ thể như sau:**

**1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2016:**

S TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2016	% so NQ	% so năm 2015
1	Sản lượng hàng thông qua	Tấn	1.200.000	1.030.044	85,84	100,6
2	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	69.500	45.570	69,91	90,3
3	Lợi nhuận trước thuế	"	14.500	11.056	76,24	86,46
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	16,34	12,12	74,17	86,75
5	Tỷ lệ cổ tức/năm	%	12	11	91,67	100
6	TNBQ người/tháng	Tr.đồng	7,0	6,8	97,14	100

## 2. Kế hoạch SXKD năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
1	Sản lượng hàng thông qua cảng	Tấn	1.200.000
2	Tổng Doanh thu	Đồng	54.500.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	13.650.000.000
4	Tỷ lệ cổ tức/năm	%	12
5	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. đồng	7

## 3. Kế hoạch đầu tư năm 2016:

ĐVT: Đồng

Hạng mục/ tài sản	Giá trị
Kho chứa hàng (2520 m <sup>2</sup> )	4.092.213.000
Xe cầu bánh xích	6.000.000.000
Gàu ngoạm piston điều khiển từ xa 5m <sup>3</sup> ( 1 cái)	445.500.000
Nhà trạm cân	56.404.000
Sửa chữa cầu 5.000 DWT	4.200.000.000
Nhà làm việc các tổ đội	75.961.000
Kho chứa hàng (2.500 m <sup>2</sup> )	4.000.000.000
Mua và xây dựng nhà văn phòng	25.000.000.000
Xây dựng khu kho bãi tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước	30.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>73.870.078.000</b>

Các hạng mục đầu tư khác được thực hiện theo tình hình thực tế để đáp ứng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%*

**Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%*

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%*

**Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%

**Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán.**

Một số chỉ tiêu cơ bản sau:

DVT: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016
1	Tổng tài sản	93.180.755.799	93.677.444.316
A	Nợ ngắn hạn	9.987.939.711	5.486.007.819
B	Vốn chủ sở hữu	83.192.816.088	82.941.436.497
2	Tổng doanh thu	49.867.981.683	45.570.281.441
A	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	48.893.331.671	42.200.564.854
B	Doanh thu tài chính	599.804.557	257.057.830
C	Thu nhập khác	374.845.455	3.112.658.757
3	Tổng chi phí	37.080.804.409	34.514.121.997
A	Giá vốn hàng bán	31.370.902.395	27.974.736.672
B	Chi phí bán hàng	82.909.440	0
C	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.626.392.574	5.758.615.086
D	Chi phí tài chính	0	285.736.111
E	Chi phí khác	600.000	495.034.128
4	Lợi nhuận trước thuế	12.787.177.274	11.056.159.444
5	Lợi nhuận sau thuế	9.923.485.306	8.610.968.939
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.230	1.116

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%

**Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (Đồng)
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2016	11.056.159.444

II	Thuế TNDN	2.445.190.505
III	Lợi nhuận sau thuế	8.610.968.939
IV	Lợi nhuận phân phối	
1	Quỹ Khen thưởng, phúc lợi (6% LN)	516.658.136
2	Quỹ cổ tức (11% VĐL)	7.810.000.000
3	Quỹ thưởng Ban Điều hành và khách hàng (2% LN)	172.219.379
4	Dự chi tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016	60.000.000
5	Quỹ đầu tư phát triển	52.091.424

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%*

**Điều 7. Thông qua thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2016**

**1. Thù lao Hội đồng quản trị:**

- Chủ tịch: 8 triệu đồng/tháng
- Phó chủ tịch: 7 triệu đồng/tháng
- Thành viên: 5 triệu đồng/tháng
- Thư ký: 1,5 triệu đồng/tháng

**2. Thù lao Ban Kiểm soát:**

- Trưởng ban: 2 triệu đồng/tháng
- Thành viên: 1,5 triệu đồng/tháng

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%*

**Điều 8. Thông qua việc trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi năm 2017:**

Trích 5% lợi nhuận sau thuế

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%*

**Điều 9. Thông qua Quỹ thưởng Ban Điều hành và khách hàng năm 2016:**

Trích chi 2% lợi nhuận sau thuế

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%*

**Điều 10. Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Giám đốc điều hành Công ty**

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%*

**Điều 11. Thông qua việc bổ nhiệm nhân sự Ban kiểm soát Công ty**

- Bà Nguyễn Thị Thanh Vương là Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%*

- Bà **Võ Thị Thu Hiền** là thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015-2020

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%*

**Điều 12. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm tài chính 2017:**

Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty

*Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100%*

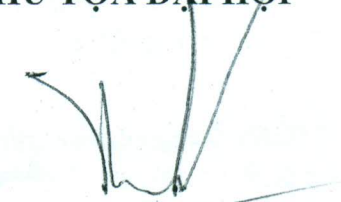
**Điều 13. Thực hiện và thi hành Nghị quyết**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 giao Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cảng Thị Nại chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Cty;
- HĐQT, Ban KS Cty;
- Ban điều hành Cty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Đồng Thị Anh**

